

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/ DS - ST

Ngày: 29/5/2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ - TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Trung

Các Hội thẩm nhân dân:- Ông Lê Đức Dũng

- Bà Lại Thị Thuý Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Diệp – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST – DS ngày 16 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2024/QĐST-DS ngày 07/5/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S**

Trụ sở: 266-268 Nam kỳ khởi nghĩa, **phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.**

Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** – chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền: ông **Lê V** – chức vụ: Giám đốc **chi nhánh L**

Ông **Lê Văn ỳ q** lại cho ông **Nguyễn Đức D1** – Phó phòng kiểm soát rủi ro **Ngân hàng TMCP S – chi nhánh L.** (có mặt)

- Bị đơn: Anh **Lã Duy K**, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: **khu phố S, thị trấn L, huyện C, Đồng Nai**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn anh **Nguyễn Đức D1** trình bày:

Ngày 06/12/2019, **Ngân hàng TMCP S** (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) đã ký kết với anh **Lã Duy K** giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, theo đó ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng. Theo giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng thì anh **K** cam kết bị ràng buộc bởi Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng anh **K** đã thực hiện các giao dịch đến ngày 22/11/2022 anh **K** vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng anh **K** không có thiện chí

trả nợ. Do anh **K** vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ của anh **K** và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng yêu cầu anh **Lã Duy K** phải thanh toán nợ gốc là 20.236.034 đồng, nợ lãi, phí đến ngày 29/5/2024 là 12.901.546 đồng. Tổng cộng là 33.137.580 đồng. Đồng thời, từ ngày 30/5/2024 anh **Lã Duy K** còn phải chịu lãi suất phát sinh theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng cho đến khi anh **Lã Duy K** thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

* Bị đơn anh **Lã Duy K** đã được Toà án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng anh **K** vắng mặt nên không có lời khai.

* Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phát biểu ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: buộc anh **Lã Duy K** phải trả cho nguyên đơn 31.542.378 đồng (trong đó nợ gốc là 20.236.034 đồng và lãi trong hạn, quá hạn, phí là 11.306.344 đồng) và khoản lãi phát sinh từ ngày 03/4/2024/2024 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng thẻ tín dụng.

Về án phí: anh **Lã Duy K** phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng khởi kiện anh **Lã Duy K** yêu cầu thanh toán tiền gốc, lãi trong quá trình thực hiện giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng nên quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh **Lã Duy K** đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên toà lần thứ hai nhưng anh **K** vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng anh **K** ký hết với Ngân hàng để mở thẻ tín dụng số 356480-0138 với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng. Việc phát hành và sử dụng thẻ tín dụng giữa anh **K** và Ngân hàng theo thỏa thuận là tuân theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 06/12/2019 và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, từ ngày 22/11/2022 anh **K** vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của anh **K** và chuyển toàn bộ khoản vay của anh **K** sang nợ quá hạn. Anh **K** đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên theo Điều 2 của Điều khoản và điều kiện của thẻ tín dụng Ngân hàng thì Ngân hàng khởi kiện anh **K** là có cơ sở. Ngân hàng yêu

cầu anh **K** phải thanh toán dư nợ đến ngày 29/5/2024 gồm nợ gốc là 20.236.034 đồng, nợ lãi, phí đến ngày 29/5/2024 là 12.901.546 đồng; Tổng cộng là 33.137.580 đồng. Theo Điều khoản và điều kiện của thẻ tín dụng Ngân hàng thì Ngân hàng thì tiền lãi, phí Ngân hàng yêu cầu phù hợp. Anh **K** đã được triệu tập họp lê nhiều lần nhưng vắng mặt nhưng theo biên bản xác minh tại **Công an thị trấn L** thì anh **K** hiện đang sinh sống tại **khu phố S, thị trấn L** nên anh **K** biết việc Ngân hàng khởi kiện nhưng không đến Tòa án làm việc. Do đó, căn cứ Khoản 2 Điều 90 Bộ luật tố tụng dân sự yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận toàn bộ.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.657.000 đồng. Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

[5] Xét thấy quan điểm của đại diện VKS phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp thuận.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 90, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **ngân hàng TMCP S** đối với anh **Lã Duy K** về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

1. Buộc anh **Lã Duy K** phải trả cho **Ngân hàng TMCP S** số tiền nợ tính đến ngày 29/5/2024 theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng cụ thể:

Nợ gốc: 20.236.034 đồng.

Lãi trong hạn, quá hạn, phí: 12.901.546 đồng.

Tổng cộng: 33.137.580 đồng.

Kể từ ngày 30/5/2024, anh **Lã Duy K** còn phải tiếp tục chịu số tiền nợ lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Điều khoản và điều kiện của thẻ tín dụng của **Ngân hàng TMCP S** đã ký kết giữa các bên cho đến khi anh **Lã Duy K** thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho **Ngân hàng TMCP S**.

Trường hợp anh **Lã Duy K** không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành thi hành án theo quy định pháp luật.

2. Về án phí:

Anh **Lã Duy K** phải chịu 1.657.000 (Một triệu sáu trăm năm mươi bảy ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng 567.000 (Năm trăm sáu mươi bảy ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí mà ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011905 ngày 19/01/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Cẩm Mỹ.

3. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15, ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai
- Viện kiểm sát H. Cẩm Mỹ;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- Đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai Trung